

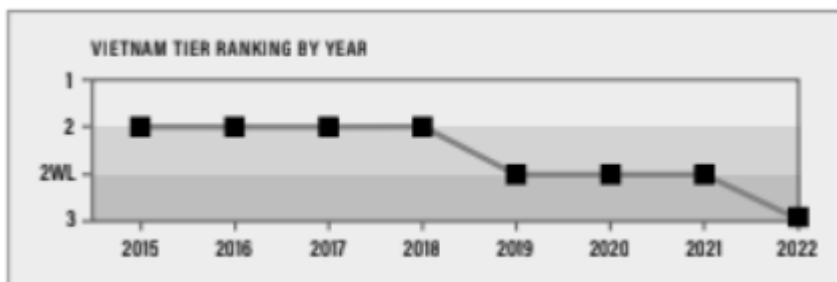
**Báo cáo Buôn người 2022**  
**VIỆT NAM: HẠNG 3**  
**(Bản dịch tiếng Việt của BPSOS/CAMSA)**



Nguyên văn bản báo cáo tiếng Anh: <https://www.state.gov/reports/2022-trafficking-in-persons-report/vietnam/>

Chính phủ Việt Nam không đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu để xóa bỏ nạn buôn người và chưa có nhiều nỗ lực để thực hiện điều này, ngay cả khi xem xét tác động của đại dịch COVID-19 đối với năng lực chống buôn người; do đó Việt Nam bị tụt xuống hạng 3. Mặc dù thiếu những nỗ lực đáng kể, chính phủ đã thực hiện một số bước để giải quyết nạn buôn người, bao gồm việc thiết lập các chính sách điều tra chính thức với trọng điểm là trẻ em nhằm giải quyết những thiếu sót lâu nay trong luật hiện hành; tăng cường hợp tác thực thi luật pháp quốc tế; bắt đầu một quá trình để đánh giá một luật chống buôn người đã có từ trước để sửa đổi sau này; đạt được mức tăng khiêm tốn đầu tiên về nhận dạng nạn nhân trong năm năm qua; và hỗ trợ nhiều nạn nhân hơn so với năm 2020. Chính phủ VN cũng ban hành một loạt chính sách nhằm loại bỏ phí dịch vụ và hoa hồng mà người lao động đang phải trả mà trước đây đã khiến người lao động Việt Nam có nguy cơ cao bị cưỡng ép vì đang phải gánh một món nợ quá cao trong nhiều ngành lao động tại những quốc gia thường mượn nhiều lao động Việt Nam nhất. Tuy nhiên, chính phủ đã báo cáo là số người bị toà kết tội vi phạm luật buôn người lại giảm so với năm trước, và con số này đã giảm mỗi năm trong 5 năm liên tiếp; số kẻ phạm tội bị chính phủ VN truy tố cũng giảm đáng kể so với năm 2020. Các cơ quan chính quyền đã kiểm tra hàng nghìn cơ sở có nguy cơ cao nhất về buôn bán tình dục mà không xác định được bất kỳ nạn nhân nào của buôn bán tình dục trong quá trình này, mặc dù tệ trạng này phổ biến rộng rãi tại các cơ sở này. Chính phủ không quy trách

nhiệm hình sự hoặc hành chính đối với hai nhà ngoại giao Việt Nam bị cáo buộc đồng lõa trong việc công dân Việt Nam bị buôn ra nước ngoài trong thời gian báo cáo, và đã không nỗ lực đầy đủ để bảo vệ các nạn nhân trong những trường hợp này. Ngược lại, quan chức VN đôi khi được cho là đã sách nhiễu và gây áp lực với những nạn nhân được giải cứu và gia đình của họ để họ không dám tố cáo sự đồng lõa này.



### **KHUYẾN NGHỊ ƯU TIÊN:**

- Phối hợp với các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự để sửa đổi luật chống buôn người, bao gồm cả việc sửa đổi bộ luật hình sự để hoàn toàn hình sự hóa tội phạm buôn bán tình dục trẻ em 16 và 17 tuổi phù hợp với luật pháp quốc tế.
- Mạnh mẽ truy tố tất cả các hình thức buôn người, kết tội và trừng phạt những kẻ buôn người, kể cả trong các trường hợp liên quan đến lao động cưỡng bức hoặc quan chức đồng lõa.
- Tiếp tục đào tạo các quan chức về việc thực hiện các hướng dẫn đối với Điều 150 và 151 của bộ luật hình sự, tập trung vào việc xác định và điều tra các vụ lao động cưỡng bức và buôn bán nội tạng, bao gồm cả những vụ liên quan đến nạn nhân là nam giới.
- Phối hợp với xã hội dân sự, cập nhật và đào tạo cán bộ về các hướng dẫn nhận dạng nạn nhân, và tăng cường phối hợp liên ngành để xác định và hỗ trợ nạn nhân trong các nhóm dễ bị tổn thương, chẳng hạn như lao động nhập cư; các cá nhân hoạt động mại dâm, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em gái bị phát hiện khi công an truy quét và kiểm tra các cơ sở kinh doanh tạo điều kiện cho hoạt động mại dâm; lao động trẻ em; và công dân Bắc Triều Tiên và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (CHND Trung Hoa).
- Hoàn thiện và thực hiện các sửa đổi đối với Cơ chế giới thiệu quốc gia năm 2014 (NRM).
- Loại bỏ tất cả các khoản phí tuyển dụng do người lao động trả và các phương thức tuyển dụng có tính chất lợi dụng đối với người lao động được xuất khẩu ra nước ngoài hoặc hồi hương về Việt Nam; tăng cường nỗ lực giám sát các công ty tuyển dụng lao động, các công ty môi giới phụ của bên thứ ba, và các biện pháp bảo vệ được nêu trong các hợp đồng lao động nhập cư; và truy tố các mạng lưới môi giới phụ bất hợp pháp hoặc "săn mồi".
- Mở rộng đào tạo cho các nhân viên xã hội, những nhân viên cứu hộ khẩn cấp, các nhà ngoại giao và cơ quan tư pháp về chăm sóc cho các trường hợp có thông tin nạn nhân bị chấn thương tâm lý hoặc thể chất và các phương pháp tiếp cận đặt trọng điểm vào sự an toàn của nạn nhân để họ biết cách giúp các nạn nhân buôn người.
- Thực hiện và phân bổ đủ nguồn lực cho kế hoạch hành động quốc gia 2021-2025 (NAP).
- Mời xác minh độc lập về việc chấm dứt lao động cưỡng bức trong các trung tâm điều trị ma túy và công bố kết quả xác minh đó.

### **HOẠT ĐỘNG TRUY TỐ**

Chính phủ đã giảm các nỗ lực thực thi pháp luật, bao gồm cả việc không truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc hành chính đối với hai quan chức bị cáo buộc đồng lõa với tội phạm lao động cưỡng bức. Điều 150 của bộ luật hình sự đã hình sự hóa tội phạm buôn bán lao động và mua bán dâm người lớn và quy định hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm và phạt tiền từ 20 triệu đến 100 triệu đồng (879 đến 4,390 đô la). Điều 151 đã hình sự hóa tội phạm buôn bán lao động và buôn bán tình dục trẻ em dưới 16 tuổi và quy định hình phạt từ 7 đến 12 năm tù và phạt tiền từ 50 triệu đến 200 triệu đồng (2.200 đến 8.790 đô la). Các hình phạt này đủ nghiêm ngặt và đối với tội buôn bán tình dục, tương xứng với các tội nghiêm trọng khác, chẳng hạn như hiếp dâm. Không phù hợp với luật pháp quốc tế, Điều 150 áp dụng đối với trẻ em từ 16 đến 17 tuổi và đòi hỏi phải có sự biểu dương vũ lực, lừa đảo hoặc ép buộc để cấu thành tội phạm buôn bán tình dục; do đó nó không hình sự hóa tất cả các hình thức buôn bán tình dục trẻ em. Các nhà quan sát xã hội dân sự đã báo cáo điều này dẫn đến sự nhầm lẫn giữa các tòa án về cách xử lý các vụ việc liên quan đến trẻ em 16 và 17 tuổi - đặc biệt là đối với các vụ án liên quan đến buôn bán lao động - và khiếm khuyết này đã loại trừ các phương pháp hay nhất để bảo vệ trẻ em trong những trường hợp như vậy. Trong nỗ lực giải quyết mối lo này, vào năm 2021, Bộ Công an đã ban hành chính sách mới quy định các thủ tục đặt trọng tâm lên việc bảo vệ trẻ em để điều tra tội phạm mua bán người dưới 18 tuổi; đây là hướng dẫn đầu tiên do chính phủ ban hành đối với việc thực thi pháp luật để xử lý các trường hợp buôn bán người từ 16 đến 17 tuổi như các trường hợp buôn bán trẻ em. Các nhà chức trách không báo cáo số liệu thống kê về việc thực hiện luật này vào năm 2021. Việt Nam cũng duy trì một luật chống buôn người năm 2011 rộng rãi, tập trung chủ yếu vào các biện pháp phòng ngừa; bao gồm một số điều khoản được cho là mâu thuẫn với các định nghĩa được nêu trong bộ luật hình sự. Theo đại diện của các tổ chức phi chính phủ, một số quan chức do đó không chắc liệu có nên áp dụng luật năm 2011 hay các điều khoản của bộ luật hình sự khi xử lý các vụ buôn người hay không. Chính phủ đã hoàn thành việc xem xét luật này và ban hành một kế hoạch hành động gồm sáu bước để giải quyết những khiếm khuyết này, cùng với các thiếu sót trong phạm vi bảo hiểm đối với trẻ em 16 và 17 tuổi, trước khi có thể hoàn tất những sửa đổi dự kiến vào năm 2023. Chính phủ cũng đã ban hành quyết định chính thức phê duyệt Chương trình đầu tiên của Việt Nam về Bảo vệ trẻ em qua trực tuyến cho giai đoạn 2021-2025, trong đó có hướng dẫn cụ thể về việc khởi tố. Không có thêm thông tin nào về nội dung của các sáng kiến này hoặc tình trạng của chúng vào cuối kỳ báo cáo.

Chính phủ đã điều tra nhiều kẻ buôn người bị cáo buộc vào năm 2021 hơn năm trước nhưng truy tố và kết tội ít cá nhân hơn so với năm trước. Bất chấp những thách thức liên quan đến đại dịch, chính phủ một lần nữa cung cấp dữ liệu thực thi pháp luật tách biệt theo loại buôn người. Theo Bộ công an, các nhà chức trách đã điều tra 149 kẻ tình nghi buôn người trong 77 trường hợp vào năm 2021 (so với 144 kẻ tình nghi buôn người được điều tra trong 110 trường hợp vào năm 2020). Con số này bao gồm 7 cuộc điều tra buôn bán tình dục, 3 cuộc điều tra cưỡng bức lao động và 67 cuộc điều tra về hành vi bóc lột không xác định “nhằm mục đích chuyển hoặc nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác” theo quy định tại các Điều 150 và 151 của Bộ luật hình sự (không tách biệt vào năm 2020). Các nhà chức trách đã không cung cấp đầy đủ thông tin để xác định xem 67 trường hợp nói trên có đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về buôn người hay không. Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao đã đệ trình 98 trường hợp liên quan đến 177 kẻ bị cáo buộc tội buôn người để truy tố vào năm 2021, so với 106 trường hợp liên quan đến 180 nghi phạm được đệ trình vào năm 2020. Trong đó, 68 trường hợp liên quan đến 120 nghi phạm đã được chấp nhận để truy tố, bao gồm 44 trường hợp theo Điều 150 và 24 trường hợp theo Điều 151; con số này đã giảm từ 102 vụ — 65

theo Điều 150 và 37 theo Điều 151 — liên quan đến 161 nghi phạm vào năm 2020. 68 vụ truy tố được chấp nhận bao gồm 14 vụ buôn bán tình dục, ba vụ cưỡng bức lao động và 51 vụ bóc lột không xác định; 3 vụ liên quan đến tội phạm buôn người trong nước và 65 vụ có tính chất xuyên quốc gia (so với 79 vụ buôn bán tình dục, 18 vụ cưỡng bức lao động và 5 vụ bóc lột không xác định, với 5 vụ trong nước và 97 vụ xuyên quốc gia vào năm 2020). Các tòa án cuối cùng đã thụ lý 66 vụ với 132 bị cáo buôn người để truy tố đầy đủ nhưng chỉ khởi tố 49 vụ liên quan đến 94 bị cáo (so với thụ lý 107 vụ liên quan đến 175 bị cáo buôn người, dẫn đến 84 vụ truy tố 136 bị cáo, vào năm 2020). Trong số 49 vụ đã truy tố, các Tòa án đã xét xử 27 vụ với 51 bị cáo theo Điều 150 và 22 vụ với 43 bị cáo theo Điều 151 (so với năm 2020 là 60 vụ với 95 bị cáo và 24 vụ với 136 bị cáo). Việt Nam duy trì tỷ lệ kết án cao và tiếp tục áp dụng các mức án nghiêm khắc đối với những kẻ buôn người bị kết án. Hệ thống tòa án đã kết án tất cả 94 cá nhân (so với 136 vào năm 2020) theo Điều 150 và 151. Mức án dành cho những kẻ buôn người bị kết án từ dưới ba năm đến tù chung thân theo cả hai Điều 150 và 151 (so với ba năm đến 20 năm tù năm 2020).

Trong suốt thời gian báo cáo, các tòa án liên tục bị đóng cửa do đại dịch; tuy nhiên, để đảm bảo rằng tất cả các vụ án hình sự - bao gồm cả các vụ buôn bán người - được xét xử kịp thời, Tòa án Nhân dân Tối cao (TANDTC) đã ban hành một nghị quyết cho phép tất cả các phiên tòa hình sự, dân sự và hành chính được tiến hành trực tuyến bắt đầu từ tháng 1 năm 2022. TANDTC cũng tiếp tục chỉ đạo các tòa án lên lịch xét xử vào cuối tuần, thuê thêm không gian hoặc sử dụng các địa điểm ngoài trời để tổ chức các phiên xét xử, và ưu tiên các phiên tòa sắp hết hạn. Các nhà quan sát xã hội dân sự ghi nhận những cải thiện ngày càng tăng trong một số hoạt động thực thi pháp luật chống buôn người ở cấp tỉnh, bao gồm nỗ lực giải quyết vấn đề lao động cưỡng bức trẻ em trong lĩnh vực may mặc ở phía tây bắc đất nước. Dự đoán rằng việc đóng cửa biên giới liên quan đến đại dịch có thể dẫn đến gia tăng buôn bán người trong nước, Bộ công an cũng đã ban hành các chính sách chỉ đạo cơ quan thực thi pháp luật tập trung vào việc phát hiện và xử lý tội phạm buôn người xảy ra ở Việt Nam. Công an tiếp tục tiến hành các cuộc đột kích các cơ sở bị nghi ngờ buôn bán tình dục bắt chấp những thách thức liên quan đến đại dịch. Các cơ quan thực thi pháp luật cho biết đã tăng cường các hoạt động chia sẻ thông tin và hoạt động chung với các cơ quan đối tác ở Trung Quốc, Đức, Hà Lan, Thụy Điển, Hoa Kỳ và một số nước Hạ lưu sông Mekong, bao gồm cả các đặc khu kinh tế ở Lào. Chính phủ đã không nhận được yêu cầu dẫn độ liên quan đến các vụ buôn người vào năm 2021.

Vào năm 2021, một tù viên lao động Việt Nam tại Ả Rập Xê Út và một nhân viên khác bị cáo buộc đã trực tiếp tạo điều kiện cho một số công dân Việt Nam bị cưỡng bức lao động ở Ả Rập Xê Út. Chính phủ cho biết đã bắt đầu một cuộc điều tra về vụ việc; cuộc điều tra vẫn tiếp tục vào cuối kỳ báo cáo. Các nhà chức trách cho phép nhà ngoại giao tiếp tục giữ chức vụ của mình và không nộp đơn tố cáo hình sự hoặc thực hiện bất kỳ hình phạt hành chính nào. Mặc dù nhà chức trách đã phạt hành chính một số đối tượng liên quan đến hành vi gian lận tuyển dụng hoặc vận chuyển nạn nhân sang Ả Rập Xê Út, nhưng họ không truy cứu trách nhiệm hình sự; một số đồng phạm bị cáo buộc đã trở về Việt Nam hoặc đi du lịch các nơi khác trong khu vực và tiếp tục các hoạt động tuyển dụng của họ mà không bị trừng phạt. Chính quyền Việt Nam phạt một công ty xuất khẩu lao động vì không giải quyết vấn đề trả lương; công ty cáo buộc rằng hành động này là một phản ứng đối với nỗ lực của công ty trong việc hỗ trợ một số nạn nhân đã báo cáo những hành vi lạm dụng này. Trong một trường hợp riêng biệt, chính phủ đã bắt giữ và buộc tội bốn quan chức lãnh sự cấp cao của Bộ Ngoại giao vì các người bị cáo buộc có vai trò mưu lợi bằng cách buộc công dân Việt Nam

mắc kẹt ở nước ngoài trong thời gian đại dịch phải trả phí hồi hương cắt cổ — một nguồn thông thường của tình trạng mắc nợ mà những kẻ buôn người đang khai thác. Các nhà chức trách đã không cung cấp thêm thông tin về những cáo buộc này, dường như không phải là kết quả của các vụ việc nói trên ở Ả Rập Xê Út. Công an lưu ý rằng việc trích xuất, lưu trữ và phân tích bằng chứng kỹ thuật số, và vì không ai biết chắc chắn liệu toà có chấp nhận loại bằng chứng này hay không đã làm giảm khả năng của chính phủ trong việc chống lại tội phạm buôn người thông qua internet. Chính phủ tiếp tục cung cấp nhiều khóa đào tạo về chống buôn người — đôi khi với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và chính phủ nước ngoài — cho nhân viên của mình, bao gồm các nhân viên thực thi pháp luật, lực lượng bảo vệ biên giới, công tố viên, thẩm phán và nhân viên xã hội cấp huyện, tỉnh và cấp xã. Cùng với các nhà tài trợ nước ngoài, TANDTC tiếp tục xem xét và tổ chức các cuộc thảo luận về một loạt các vụ mua bán người đã được kết luận để thiết lập tiền lệ pháp lý để tham khảo trong các vụ truy tố trong tương lai.

## **BẢO VỆ NẠN NHÂN**

Chính phủ duy trì nỗ lực bảo vệ các nạn nhân, nhưng hai quan chức bị cáo buộc đồng lõa đã thực hiện các biện pháp để sách nhiễu, đe dọa và tạo điều kiện cho việc tái khai thác một số nạn nhân buôn người mà không bị trừng phạt. Chính phủ báo cáo đã xác định được 126 nạn nhân vào năm 2021, trong đó 114 nữ và 12 nam; 45 nạn nhân là trẻ em (so với tổng số 121 nạn nhân, bao gồm 112 nữ, 9 nam và 32 trẻ em vào năm 2020). Trong số này, 120 người mang quốc tịch Việt Nam và 96 người là đối tượng buôn người xuyên quốc gia. 22 người là nạn nhân của lao động cưỡng bức và 28 người là nạn nhân của “bóc lột tình dục”; một số trường hợp sau này có thể đã nằm ngoài các tiêu chuẩn định nghĩa quốc tế về tội phạm buôn người. Hơn một nửa số nạn nhân được xác định (64) là thành viên của các cộng đồng dân tộc thiểu số. Bảy mươi sáu người là nạn nhân của nạn buôn người không xác định, trong những năm trước đó bao gồm “kết hôn bất hợp pháp” và “nhận con nuôi bất hợp pháp”, cả hai loại buôn người này đều không phù hợp với định nghĩa quốc tế về buôn người (64 vụ “kết hôn bất hợp pháp” và ba vụ “nhận con nuôi bất hợp pháp” vào năm 2020). Chính phủ đã sử dụng các tiêu chí nhận dạng nạn nhân như một phần của Sáng kiến cấp Bộ trưởng Khu vực Sông Mê Kông phối hợp chống buôn người (Coordinated Mekong Ministerial Initiative against Human Trafficking, COMMIT), cùng với các thủ tục xác định nạn nhân của chính phủ đã được phê duyệt vào năm 2014; tuy nhiên, các thủ tục xác định chủ yếu vẫn mang tính phản ứng - thay vì chủ động - trên các cơ quan chủ chốt khác nhau. Quá trình xác định nạn nhân vẫn còn quá rườm rà và phức tạp, đòi hỏi sự phê duyệt của nhiều bộ trước khi nạn nhân có thể được chính thức xác định và hỗ trợ. Việc thực hiện không hiệu quả các hướng dẫn về quy trình nhận dạng nạn nhân đã khiến lực lượng biên phòng, cơ quan thực thi pháp luật và các quan chức khác không thể phát hiện và hỗ trợ nạn nhân một cách đầy đủ. Các nhà chức trách đã không chủ động sử dụng các tiêu chí COMMIT hoặc các thủ tục riêng của họ để sàng lọc các chỉ số buôn bán người trong các nhóm dân số dễ bị tổn thương chính, bao gồm các cá nhân hoạt động mại dâm, các cá nhân quá cảnh các trạm biên giới, công nhân trong ngành đánh bắt và chế biến thủy sản, lao động nhập cư trở về từ nước ngoài và trẻ em lao động. Mặc dù đã tiến hành hơn 36.000 cuộc kiểm tra các cơ sở có nguy cơ cao nhất về tình dục, các nhà chức trách không xác định được bất kỳ nạn nhân buôn bán tình dục nào trong các cuộc kiểm tra này.

Chính phủ đã duy trì Cơ chế giới thiệu quốc gia (National Referral Mechanism, NRM) được phê duyệt vào năm 2014, nhưng một số quan chức địa phương không quen với chính sách và quy trình chống buôn người, hợp tác giữa các khu vực có quyền tài phán khác nhau

không đầy đủ và năng lực nhân viên xã hội hạn chế tiếp tục cản trở việc thực hiện có hệ thống. Bộ Lao động và Xã hội (MOLISA) đã chủ trì một quá trình liên bộ trong giai đoạn báo cáo để xem xét và sửa đổi NRM, cũng như soạn thảo hướng dẫn bổ sung về tiếp nhận và cung cấp các dịch vụ bảo vệ cho nạn nhân buôn người; không có nỗ lực nào được hoàn thành vào cuối kỳ báo cáo. Chính phủ không báo cáo tổng số nạn nhân mà họ chuyển đến các tổ chức phi chính phủ hoặc các dịch vụ bảo vệ của nhà nước (so với 25 trường hợp được giới thiệu đến các trung tâm bảo vệ, 20 đến công an, 19 đến một tổ chức phi chính phủ và ba đến Trung tâm Phát triển Phụ nữ của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (VWU) vào năm 2020), cũng không phân tách dữ liệu theo việc nạn nhân có nhận được hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ hay các nguồn chính thức hay không. Các cơ quan chức năng đã ghi nhận và đáp ứng tổng số 111 yêu cầu hỗ trợ nạn nhân dưới các hình thức chăm sóc y tế và tâm lý, trợ giúp pháp lý, chỗ ở, nhu cầu thiết yếu, chi phí đi lại, đào tạo nghề và cho vay (so với 84 được hỗ trợ vào năm 2020). Những người sống sót được hưởng lợi từ các dịch vụ này bao gồm 12 nam và 99 nữ, và 5 người là công dân nước ngoài - 4 người Campuchia và 1 người Thái Lan (chưa được báo cáo vào năm 2020). Ba mươi tư nạn nhân đã yêu cầu và được trợ giúp pháp lý. Cũng như xác định nạn nhân, hơn một nửa số nạn nhân được hỗ trợ là thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số (64). Với sự tài trợ của các nhà tài trợ, Bộ LĐTBXH tiếp tục vận hành đường dây nóng 24 giờ dành cho các nạn nhân của nhiều tội phạm khác nhau, bao gồm cả buôn người. Người điều hành đường dây nóng có thể nói tiếng Việt, tiếng Anh và bảy ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Mặc dù đường dây nóng báo cáo tổng số cuộc gọi nhận được đã tăng lên - 3.808 cuộc, tăng từ 2.826 cuộc vào năm 2020 - nhưng số cuộc gọi cụ thể về buôn người ít hơn trong thời gian báo cáo: 35 cuộc gọi liên quan đến 39 nạn nhân, so với 59 cuộc gọi liên quan đến một số lượng không xác định nạn nhân trong 2020. Phần lớn các trường hợp này (28) liên quan đến trẻ em. Các nhà quan sát cho rằng sự thay đổi này là do có sự gia tăng các trường hợp mất tích được báo cáo và sự giảm di chuyển của những người dễ bị tổn thương qua các biên giới quốc tế trong thời gian hạn chế đi lại vì đại dịch. Đường dây nóng đã chuyển 19 trường hợp trong số này đến công an để phục hồi và điều tra, 16 trường hợp đến Bộ LĐTBXH để được hỗ trợ thêm, hai trường hợp đến một tổ chức phi chính phủ và một trường hợp đến nhà tạm lánh của Hội LHPNVN. Chính phủ duy trì đại diện lao động tại các cơ quan đại diện ngoại giao ở các quốc gia tiếp nhận số lượng lớn lao động nhập cư Việt Nam, chẳng hạn như Nhật Bản, Malaysia, Ả Rập Xê Út, Hàn Quốc, Đài Loan và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Các cơ quan đại diện này có thể cung cấp các thứ cần thiết, vận chuyển và chăm sóc sức khỏe cơ bản cho công dân Việt Nam bị buôn bán ở nước ngoài. Các viên chức của Bộ ngoại giao Việt Nam không báo cáo dữ liệu hồi hương đầy đủ, nhưng cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Miến Điện cho biết đã tiếp nhận, xác định danh tính và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác nhau cho 16 nạn nhân nữ Việt Nam bị bóc lột tình dục ở đó — 14 phụ nữ và hai trẻ em gái — so với 9 nạn nhân hồi hương từ Miến Điện vào năm 2020. BNG đã làm việc với chính quyền Miến Điện để tài trợ và tiến hành hồi hương cho 11 nạn nhân trong số này sau khi 5 nạn nhân quyết định ở lại Miến Điện.

Thời gian cách ly bắt buộc và các hạn chế khác liên quan đến đại dịch đã ảnh hưởng tiêu cực đến một số dịch vụ hỗ trợ và chăm sóc nạn nhân trong thời gian báo cáo. Chính phủ tiếp tục hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm nạn nhân buôn người, thông qua 51 cơ sở bảo trợ xã hội và 43 trung tâm dịch vụ xã hội trên toàn quốc; một số cơ sở này hoạt động với sự tài trợ của tổ chức phi chính phủ và không có cơ sở nào cung cấp dịch vụ dành riêng cho nạn nhân nam hoặc trẻ em. Chính phủ cũng đã công bố một loạt các hành động liên quan đến bảo hộ để bổ sung hoặc làm rõ các chính sách, luật và sáng kiến đã có từ trước trong kỳ báo

cáo. Vào tháng 5 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định chính thức phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, tập trung vào việc hỗ trợ kịp thời cho tất cả trẻ em bị buôn bán tình dục và lao động cưỡng bức. Chính phủ cũng đã phê duyệt hướng dẫn chính sách mới cho luật Lao động ở nước ngoài năm 2020, bổ sung hoặc tăng các lựa chọn hỗ trợ tài chính, pháp lý và nghề nghiệp cho người lao động Việt Nam về nước trước khi kết thúc hợp đồng, bao gồm cả những người đang bỏ trốn khỏi lao động cưỡng bức. Một chính sách mới khác đã vạch ra sự phát triển của các dự án tạo thu nhập cho nạn nhân bị buôn bán trong các cộng đồng dân tộc thiểu số chủ yếu ở các vùng miền núi. Các nhà chức trách không cung cấp thông tin về việc thực hiện bất kỳ chính sách nào trong số này vào năm 2021. Các nhà chức trách cho phép nạn nhân ở lại các cơ sở hỗ trợ trong tối đa ba tháng với một khoản tiền ăn uống và hỗ trợ y tế theo một thông tư ban hành vào năm 2020. Một nghị định ban hành trong giai đoạn báo cáo trước cho phép các nạn nhân bị buôn bán người nước ngoài: nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại, hỗ trợ y tế, hỗ trợ tâm lý và trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, các tổ chức phi chính phủ cho biết chính phủ đã không đào tạo đầy đủ các nhân viên xã hội có kinh nghiệm hoặc được đào tạo để cung cấp hỗ trợ thích hợp cho nạn nhân buôn người. Luật pháp Việt Nam bảo đảm cho nạn nhân bị mua bán quyền được đại diện trước pháp luật; luật không yêu cầu nạn nhân phải có mặt hoặc làm chứng trực tiếp trước tòa. Luật cũng cho phép các nạn nhân buôn người được bồi thường trong các vụ buôn người; chính phủ không cung cấp dữ liệu đầy đủ về quyền lợi này, nhưng xem xét hồ sơ trường hợp cho thấy ít nhất bảy trường hợp được kết luận với lệnh bồi thường từ 10 triệu đến 100 triệu đồng (439 đô la đến 4.390 đô la) vào năm 2021 (so với ít nhất mười trường hợp có lệnh bồi thường không tách biệt, trong đó cao nhất là 45,3 triệu đồng, tương đương 1,990 đô la, vào năm 2020). Chính phủ khuyến khích nạn nhân buôn người hỗ trợ tố tụng tư pháp chống lại những kẻ buôn người; tuy nhiên, các tổ chức phi chính phủ đã báo cáo nạn nhân trước đây đôi khi ít có khả năng trình bày về việc họ bị lạm dụng trong môi trường tư pháp do lo ngại họ có thể phải đối mặt với việc bắt giữ hoặc trục xuất vì vượt biên mà không có giấy tờ. Trong giai đoạn báo cáo, Bộ công an đã thành lập 25 phòng điều tra biết dùng kỹ năng thân thiện với trẻ em ở cấp tỉnh để lấy lời khai của những người dưới 18 tuổi, nhưng các quan chức không báo cáo thống kê về việc sử dụng chúng.

Chính phủ tiếp tục đào tạo các quan chức trong các cơ quan khác nhau về việc xác định và bảo vệ nạn nhân. Cùng với một tổ chức quốc tế, BNG tiếp tục soạn các quy trình hoạt động tiêu chuẩn để các nhà ngoại giao tham khảo trong việc hỗ trợ phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài là nạn nhân của bạo lực, bao gồm cả nạn buôn người. Tuy nhiên, sự đồng lõa của quan chức là một mối quan tâm đáng kể trong suốt thời gian báo cáo, bao gồm cả trong các trường hợp được cho là do hai thành viên cơ quan ngoại giao của Việt Nam gây ra. Một quan chức ngoại giao Việt Nam được cho là đã quấy rối, đe dọa và hạn chế giao tiếp của một số nạn nhân của vụ cưỡng bức lao động Ả Rập Xê Út nói trên sau khi họ cố gắng yêu cầu hỗ trợ. Một số nạn nhân đã trốn thoát và tìm kiếm sự hỗ trợ tại Đại sứ quán Việt Nam, nhưng bị chính viên chức này cưỡng bức trả lại cho bọn buôn người. Trong một số trường hợp khác, sau khi những người sống sót tìm nơi trú ẩn với một tổ chức địa phương, cũng chính quan chức này đã lừa dối họ bằng những lời hứa sẽ hồi hương để dụ họ ra ngoài và sau đó “bán” họ cho những người chủ mới ở địa phương, những người tiếp tục bóc lột họ bằng lao động cưỡng bức. Các tổ chức phi chính phủ và cảnh sát Ả Rập Xê Út đã tiến hành phục hồi và hồi hương hầu hết các nạn nhân - mà không có bất kỳ sự hỗ trợ nào từ chính phủ Việt Nam - mặc dù luật pháp Việt Nam quy định chi phí hồi hương cho tất cả các nạn nhân Việt Nam bị buôn bán ở nước ngoài. Một tổ chức quốc tế đã phỏng vấn 10 phụ nữ hồi hương từ

Ả Rập Xê Út và đánh giá 4 người là nạn nhân của nạn buôn người. Chính quyền địa phương đã cố gắng yêu cầu một đại diện của một trong những công ty xuất khẩu lao động có trụ sở tại Việt Nam bồi thường cho nạn nhân; tuy nhiên, tiền bồi thường chỉ được trả một phần hoặc hoàn toàn không được trả trong một số trường hợp. Theo báo cáo, Chính phủ đã kiểm tra, thanh tra và xử phạt hành chính 10/20 doanh nghiệp đưa người lao động sang Ả Rập Xê Út, nhưng các cơ quan chức năng không truy cứu trách nhiệm hình sự về vai trò tạo điều kiện cho tội phạm buôn người. Các nhà chức trách cũng phạt một công ty xuất khẩu lao động vì không giải quyết các tranh chấp về tiền lương của nhân viên, mà đại diện tổ chức phi chính phủ giải thích là sự trả đũa của chính phủ vì những nỗ lực ban đầu của công ty này để đáp ứng các cáo buộc của nạn nhân bằng cách cung cấp các dịch vụ hỗ trợ. Tại Việt Nam, công an được cho là đã quấy rối và theo dõi các thành viên gia đình của một số nạn nhân này để bịt miệng, không cho họ nói lên các cáo buộc liên quan, thay vì hỗ trợ họ.

Do thiếu việc thực hiện một cách có hệ thống các quy trình sàng lọc lấy nạn nhân làm trọng tâm trong các đợt truy quét của công an vào các cơ sở có nguy cơ cao nhất về buôn bán tình dục, các nhà chức trách có thể đã phạt một số phụ nữ và trẻ em vì những hành vi trái pháp luật mà những kẻ buôn người buộc họ phải thực hiện. Khiếm khuyết này cũng tiếp tục khiến các nạn nhân nước ngoài, bao gồm cả trẻ em, có nguy cơ bị trục xuất trừng phạt cao, mặc dù chính phủ tuyên bố họ đã sàng lọc tất cả các cá nhân bị trục xuất để tìm các chỉ số buôn người và không xác định bất kỳ trường hợp nào như vậy. Các nhóm xã hội dân sự trước đây đã báo cáo những nạn nhân Việt Nam di cư bằng các phương tiện bất hợp pháp hoặc những người bị buộc phải thực hiện các hành vi trái pháp luật do bị buôn bán lo sợ bị chính quyền trừng phạt. Những nạn nhân này ít có khả năng tìm kiếm sự hỗ trợ và dễ bị tái mua bán. Các nhà quan sát quốc tế trước đây cho biết các quan chức chính phủ thường đổ lỗi cho công dân Việt Nam về tình trạng bị bóc lột của họ ở nước ngoài hoặc cho rằng nạn nhân thổi phồng câu chuyện lên để tránh bị xử lý vì vi phạm luật nhập cư. Chính phủ đã không báo cáo việc cung cấp cho các nạn nhân nước ngoài các lựa chọn thay thế hợp pháp thay vì trả họ về các quốc gia nơi họ có thể phải đối mặt với sự trừng phạt hoặc khó khăn.

## **PHÒNG NGỪA**

Chính phủ tăng cường nỗ lực ngăn chặn nạn buôn người. Một ban chỉ đạo do một phó thủ tướng làm chủ tịch, với bộ trưởng và thứ trưởng bộ công an làm phó chủ tịch, tiếp tục chỉ đạo các nỗ lực chống buôn người của Việt Nam. Chính phủ đã duy trì kế hoạch hành động quốc gia chống buôn người giai đoạn 2021-2025. Ngân sách năm 2021 của chính phủ dành cho phòng chống buôn người là 17 tỷ đồng (746.760 đô la), tăng so với ngân sách năm 2020 là 15,44 tỷ đồng (678.100 đô la). Các nhà chức trách không báo cáo ngân sách cấp tỉnh riêng lẻ được phân bổ ít hơn số tiền này (so với 9,8 tỷ đồng, tương đương 430.490 đô la cho mỗi tỉnh vào năm 2020). Chính quyền trung ương, cùng với các tỉnh và thành phố, tiếp tục tổ chức nhiều chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng về chống buôn người quy mô lớn, nhiều chiến dịch với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế và chính phủ nước ngoài. Bộ LĐTBXH, phối hợp với các bộ khác của chính phủ, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ, đã tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng để quảng bá đường dây nóng của mình. Chính phủ không công bố bất kỳ thông tin nào về việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia, nhưng vẫn tiếp tục theo dõi và đánh giá tiến độ của chính mình so với kế hoạch thông qua các báo cáo nội bộ hàng tuần, hàng tháng và nửa năm.

Vào năm 2021, chính phủ đã làm việc với một tổ chức quốc tế để thông qua luật cấp dưới quy định một số sửa đổi cho Luật 69 cấm thu một số phí môi giới và phí dịch vụ đối với



người lao động Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời mở rộng các biện pháp bảo vệ, bao gồm cả quyền của người lao động được đơn phương chấm dứt hợp đồng. Đáng chú ý, điều này bao gồm việc loại bỏ phí dịch vụ mà những người Việt Nam tham gia Chương trình đào tạo thực tập sinh kỹ thuật của Nhật Bản (TITP) từng phải trả, trong đó phí và hoa hồng trước đây đã khiến hàng nghìn lao động Việt Nam có nguy cơ bị ép buộc lao động cưỡng bức vì nợ. nỗ lực sửa đổi luật này cũng vạch ra các biện pháp bảo vệ mới cho người đi biển, các biện pháp phòng ngừa trên tàu đánh cá và việc bố trí nhân viên hỗ trợ bắt buộc tại các quốc gia dùng nhiều người lao động đến từ Việt Nam, cùng những cải tiến khác. Một nghị định khác quy định các khoản phí bổ sung là hình phạt đối với các pháp nhân quảng cáo sai sự thật hoặc có hành vi tuyển dụng lừa đảo để thu hút người lao động nhằm mục đích bóc lột hoặc cưỡng bức lao động; không tiến hành đào tạo trước khi khởi hành hoặc không bồi thường thiệt hại cho người lao động; và thu phí bất hợp pháp từ người lao động. Các nhà chức trách đã không cung cấp thông tin về việc thực hiện bất kỳ sáng kiến nào trong số này. Các quy định tuyển dụng lao động cá nhân của một số quốc gia điếm đến đôi khi mâu thuẫn với những cải cách này; Ví dụ, Nhật Bản đã thông qua một quy định vào năm 2021 khẳng định rằng người lao động Việt Nam vẫn phải trả phí dịch vụ (cho công ty tuyển dụng ở Việt Nam) để tham gia các chương trình lao động tại đó. Các công ty tuyển dụng lao động Việt Nam - đặc biệt là các công ty liên kết với các doanh nghiệp nhà nước - và các công ty môi giới không có giấy phép được cho là tiếp tục thu từ một số lao động tìm việc làm ở nước ngoài phí cao hơn luật cho phép, khiến nhiều người mắc nợ, điều mà những kẻ buôn người có thể lợi dụng để bóc lột họ.

Bộ LĐTBXH đã nhận được 58 đơn khiếu nại dân sự về quá trình tuyển dụng lao động trong năm 2021 so với 160 đơn vào năm 2020; Điều này dẫn đến việc thanh tra 16 doanh nghiệp xuất khẩu lao động, trong đó phạt vi phạm hành chính 12 doanh nghiệp với tổng số tiền là 699 triệu đồng (30.710 USD) (so với 84 cuộc thanh tra và 32 lần phạt tiền là 2 tỷ đồng (87.850 USD) vào năm 2020). Bộ LĐTBXH đã không thu hồi giấy phép kinh doanh của bất kỳ nhà tuyển dụng nào do vi phạm Luật Người lao động đi làm ở nước ngoài năm 2006 (so với sáu giấy phép kinh doanh bị thu hồi vào năm 2020). Cơ quan chức năng tiếp tục phối hợp với Công an các địa phương điều tra, xác minh 128 trường hợp tổ chức, cá nhân đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài không có giấy phép (so với năm 2020 là 150 trường hợp). Kết hợp với một tổ chức quốc tế và các nhà tài trợ nước ngoài, chính phủ đã tổ chức hội thảo tham vấn để xem xét các tài liệu đào tạo mới về chống buôn người cho Bộ đội Biên phòng Việt Nam và công an. Trong những năm trước, Bộ LĐTBXH đã nâng cao nhận thức về luật lao động và thực hành di cư an toàn giữa các trung tâm dịch vụ việc làm và các doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số báo cáo của các tổ chức phi chính phủ chỉ ra rằng Việt Nam chưa nỗ lực đầy đủ để giáo dục công chúng về những rủi ro vốn có khi tìm kiếm việc làm ở nước ngoài thông qua các công ty xuất khẩu lao động vô đạo đức hoặc các kênh tuyển dụng người dễ bị tổn thương.

Năm 2021, Bộ LĐTBXH tiếp tục đàm phán với Chính phủ Israel và Kuwait để ký kết các thỏa thuận hợp tác lao động; vẫn chưa hoàn thành những điều này vào cuối kỳ báo cáo. Chính phủ cũng duy trì các thỏa thuận di cư lao động có từ trước với Chính phủ UAE đối với lao động giúp việc gia đình và với Chính phủ Nhật Bản đối với lao động có kỹ năng và kỹ thuật và thực tập sinh. Chính phủ cũng duy trì Bản ghi nhớ hợp tác năm 2017 với Chính phủ Nhật Bản để cải thiện các biện pháp bảo vệ cho những người Việt Nam tham gia Chương trình đào tạo thực tập sinh kỹ thuật của Nhật Bản trong bối cảnh tiếp tục có báo cáo về tình trạng người lao động Việt Nam bị bóc lột nghiêm trọng. Các báo cáo trước đây cho thấy chính phủ đã

không giám sát đầy đủ các quy trình hợp đồng và tuyển dụng dưới sự bảo trợ của một số thỏa thuận song phương này. Trong nước, các quan sát viên của tổ chức phi chính phủ lưu ý rằng việc không thể thành lập các công đoàn độc lập tiếp tục hạn chế việc bảo vệ quyền của người lao động, và các hạn chế về quyền tự do ngôn luận và hiệp hội tiếp tục cản trở một số thảo luận của công chúng về các vấn đề chính về quyền lao động và đất đai liên quan đến tình trạng dễ bị buôn bán. Không giống như năm 2021, chính phủ đã nỗ lực để giảm nhu cầu đối với các hành vi mại dâm và du lịch tình dục trẻ em, bao gồm cả việc ban hành một nghị định mới tăng gấp đôi mức phạt vi phạm hành chính liên quan đến “mại dâm” và truy cứu trách nhiệm đối với các doanh nghiệp tạo điều kiện cho hành vi đó. Chính phủ đã không thực hiện các bước để chặn việc nhập cảnh của những phạm nhân tình dục đã biết đến ở Hoa Kỳ.